

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC YÊN BÁI

Yên Bái - Tháng 08 Năm 2015

MỤC LỤC

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	1
1. Giới thiệu về Công ty	1
2. Quá trình thành lập và phát triển	2
3. Mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ	2
4. Các tổ chức đoàn thể, chính trị	4
5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 3 năm trước khi cổ phần hóa ..	4
6. Thực trạng của Doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	11
PHẦN II	18
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ.....	18
1. Hình thức cổ phần hoá	18
2. Mục tiêu cổ phần hóa	18
3. Tên Công ty cổ phần.	18
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hoá tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.	19
5. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý.....	20
6. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần	21
7. Cơ cấu vốn điều lệ	21
8. Loại cổ phần và phương thức phát hành	22
9. Cổ phần ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn	22
10. Phương thức, thời gian, địa điểm và cơ quan bán cổ phần lần đầu.....	23
11. Phương án sử dụng lao động (phụ lục thuyết minh kèm theo)	23
11.1 Phương án sử dụng lao động.....	23
11.2 Chính sách đối với lao động	25
11.3 Cơ cấu lao động khi chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần.....	25
11.4 Kế hoạch xử lý lao động dôi dư	26
12. Các tổ chức đoàn thể, chính trị	26
13. Chi phí cổ phần hóa.....	26
14. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	27
15. Phương án tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh	27
16. Phương án sử dụng đất.	32
17. Định hướng phát triển của công ty sau khi cổ phần hóa	34
17.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	34
17.2 Triển vọng phát triển của ngành	34
17.3 Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh	34
18. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân bổ lợi nhuận trong 3 năm tiếp theo	35
18.1. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất	35
18.2. Dự kiến kết quả hoạt động SXKD trong 3 năm cổ phần hóa	35
18.3. Các giải pháp thực hiện	37
19. Đánh giá rủi ro dự kiến	39
19.1. Rủi ro về kinh tế.....	39
19.2. Rủi ro về luật pháp.....	40
19.3. Rủi ro đặc thù.....	40
19.4. Rủi ro của đợt chào bán.....	41
19.5 Rủi ro khác	41
20. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần.	41
PHẦN III	42
KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN	42
1. Kiến nghị	42
2. Tổ chức thực hiện.....	42

PHẦN I

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu về Công ty

1.1 Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC YÊN BÁI
- Tên tiếng anh: YEN BAI WATER SUPPLY COMPANY LIMITED LIABILITY
- Trụ sở chính : Số 211, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, Tp. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : (029) 3862147 Fax: (029) 3814779

1.2 Hình thức sở hữu

Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái được thành lập theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 của UBND tỉnh Yên Bái. Doanh nghiệp được tổ chức mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5200119386-1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11/07/2013, ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước máy	3600
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, giám sát các công trình: dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật - Tư vấn lập dự án, thiết kế các công trình cấp thoát nước	7110
3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi	4290

Stt	Tên ngành	Mã ngành
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp thoát nước	43221
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng	4663
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng	4752

1.4 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

- Sản xuất và kinh doanh nước sạch.
- Xây dựng.

2. Quá trình thành lập và phát triển

Nhà máy nước Yên Bái được thành lập theo quyết định 174/QĐ-UB ngày 23/11/1992 của UBND tỉnh Yên Bái với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và phân phối nước máy.

Năm 1994, UBND tỉnh Yên Bái ban hành quyết định số 54/QĐ-UB ngày 09/06/1994 về việc đổi tên Nhà máy nước Yên Bái thành Công ty Cấp nước Yên Bái. Công ty Cấp nước Yên Bái là doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, có đầy đủ tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

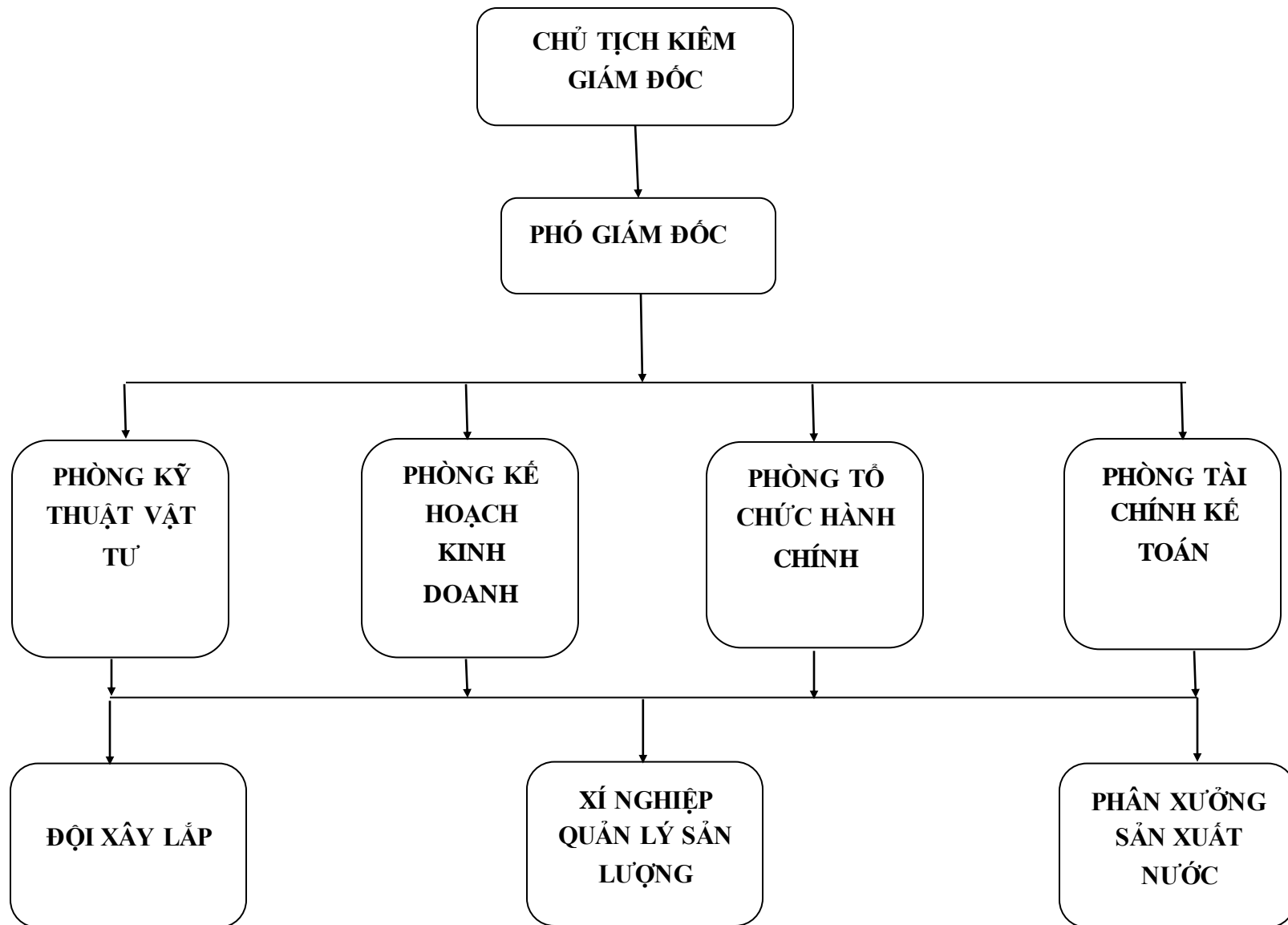
Tháng 06/2010 Công ty hoàn tất việc chuyển đổi và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Yên Bái theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 của UBND tỉnh Yên Bái.

3. Mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ

3.1 Mô hình tổ chức quản lý doanh nghiệp của Công ty

Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Yên Bái tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty do UBND tỉnh Yên Bái làm chủ sở hữu.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC YÊN BÁI



Bộ máy tổ chức Công ty bao gồm:

- Chủ tịch công ty là người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp do chủ sở hữu bổ nhiệm
- Phó giám đốc công ty do chủ tịch công ty bổ nhiệm
- Các phòng chuyên môn trực thuộc:
 - + Phòng Tổ chức hành chính
 - + Phòng Kế hoạch kinh doanh
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Kỹ thuật vật tư
- Các đơn vị sản xuất trực thuộc:
 - + Phân xưởng sản xuất nước
 - + Xí nghiệp quản lý sản lượng
 - + Đội xây lắp
 - + Tổ thu ngân trực thuộc phòng Kế hoạch kinh doanh

4. Các tổ chức đoàn thể, chính trị

4.1 Tổ chức Đảng: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có 01 tổ chức đảng, Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, gồm 04 chi bộ trực thuộc với tổng số Đảng viên là 30 đảng viên.

4.2 Tổ chức Công đoàn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Xây dựng tỉnh Yên Bái, với 89 đoàn viên công đoàn.

4.3 Tổ chức Đoàn TNCS HCM: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có 01 tổ chức Chi đoàn trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, với 35 đoàn viên thanh niên.

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 3 năm trước khi cổ phần hóa

5.1. Các hoạt động kinh doanh chính

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu của Công ty cụ thể như sau:

- **Sản xuất và kinh doanh nước sạch:** Đây là hoạt động kinh doanh cơ bản của Công ty với vai trò là đơn vị đảm bảo cung cấp nước sạch cho các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình. Đến nay,

phạm vi cấp nước đô thị ngày càng mở rộng với trên 17.000 khách hàng. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, Công ty tiếp tục đầu tư, mở rộng các tuyến ống cấp II phục vụ nhu cầu của nhân dân. Trong giai đoạn 2011-2014, Công ty triển khai dự án hệ thống cấp nước sang phía Tây sông Hồng theo Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 30/10/2009 của UBND tỉnh Yên Bái, trong đó giai đoạn I qua cầu Yên Bái đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đồng thời xây dựng phương án giai đoạn 2 tuyến ống cấp nước qua cầu Văn Phú và cải tạo nâng công suất Nhà máy từ 11.500m³/ng.đ lên 16.500m³/ng.đ.

- **Xây dựng:** Bên cạnh lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch, Công ty còn phát triển kinh doanh lĩnh vực xây dựng các công trình ngành nước nhờ lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước và xây dựng dân dụng, công nghiệp. Công ty sẽ dần từng bước nâng cao năng lực và trình độ trong mảng lĩnh vực này để mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ xây lắp tới các đối tượng trong và ngoài ngành nước.

5.2. Cơ cấu sản phẩm

Đơn vị: 1.000 đồng

Doanh thu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Sản xuất và kinh doanh nước sạch	12.327.114	63,57	13.502.764	87,56	15.229.588	66,69	17.558.484	100
Xây dựng	7.063.830	36,43	1.918.522	12,44	7.607.460	33,31	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC kiểm toán quý III năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

5.3. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
1	Tổng tài sản	89.722.235	104.533.648	100.935.614	97.631.168

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
2	Vốn nhà nước theo sổ kế toán	34.897.529	46.142.279	47.741.285	47.816.752
3	Nợ ngắn hạn	8.971.392	8.069.821	7.379.023	3.999.109
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
4	Nợ dài hạn	45.853.314	50.321.548	45.815.307	45.815.307
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-
6	Tổng số lao động (người)	79	84	91	91
7	Tổng quỹ lương thực hiện	5.894.646	6.111.909	6.420.927	5.441.836
8	Thu nhập bình quân người/tháng	5.760	5.606	5.625	5.916
9	Tổng doanh thu	19.390.943	15.421.286	22.837.048	17.558.484
10	Tổng chi phí	17.765.183	13.722.432	22.690.829	16.929.216
11	Lợi nhuận trước thuế	1.625.760	1.698.854	146.219	629.268
12	Lợi nhuận sau thuế	1.668.842	1.744.750	108.580	421.374
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước	4,78%	3,78%	0,23%	0.88%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC kiểm toán quý III năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

5.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trước khi cổ phần hóa

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Yên Bái, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn như đầu tư mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị của Công ty được vay từ nguồn vốn ODA và vay nguồn vốn đối ứng từ các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư.

Khó khăn:

- Việc điều chỉnh giá bán nước sạch còn chưa hợp lý với chi phí sản xuất, giá bán chưa có lãi, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.
- Trình độ của CBCNV Công ty chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn vay ODA, thì phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ (ngoài sự quản lý, điều hành của Công ty), các năm đầu chưa trả nợ theo kế hoạch của dự án nên dồn lại các năm sau phải trả nợ hàng năm cao hơn.

5.5. Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là nước tự nhiên (nước thô), điện, hóa chất ... Đối với hoạt động xây lắp các công trình cấp thoát nước, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là vật tư đường ống, phụ kiện lắp đặt đường ống, đồng hồ đo nước, xi măng, sắt thép, đá xây dựng...

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty khá phổ biến nên Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, trải qua nhiều năm hoạt động,

Công ty đã xác lập các quan hệ bạn hàng với các đối tác cung cấp uy tín và đảm bảo chất lượng nên nguồn cung nguyên vật liệu thường xuyên đảm bảo sản xuất kinh doanh.

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua do nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu; giá hàng hóa dịch vụ tăng cao cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

5.6. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu từ năm 2011-2014 như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT
Giá vốn hàng bán	13.510.969	64,77	9.241.304	54,76	16.525.352	70,88	11.824.253	67,34
Chi phí tài chính	-	0	-	0	-	0	-	0
Chi phí bán hàng	2.126.593	10,2	1.967.256	11,66	2.395.889	10,28	2.031.218	11,57
Chi phí QLDN	3.376.461	16,19	3.799.839	22,51	4.142.201	17,77	3.161.367	18,01
Chi phí khác	-	0	-	0	-	0	-	0
Tổng cộng	17.765.183	85,17	13.722.432	81,30	22.690.829	94,87	16.929.216	96,42

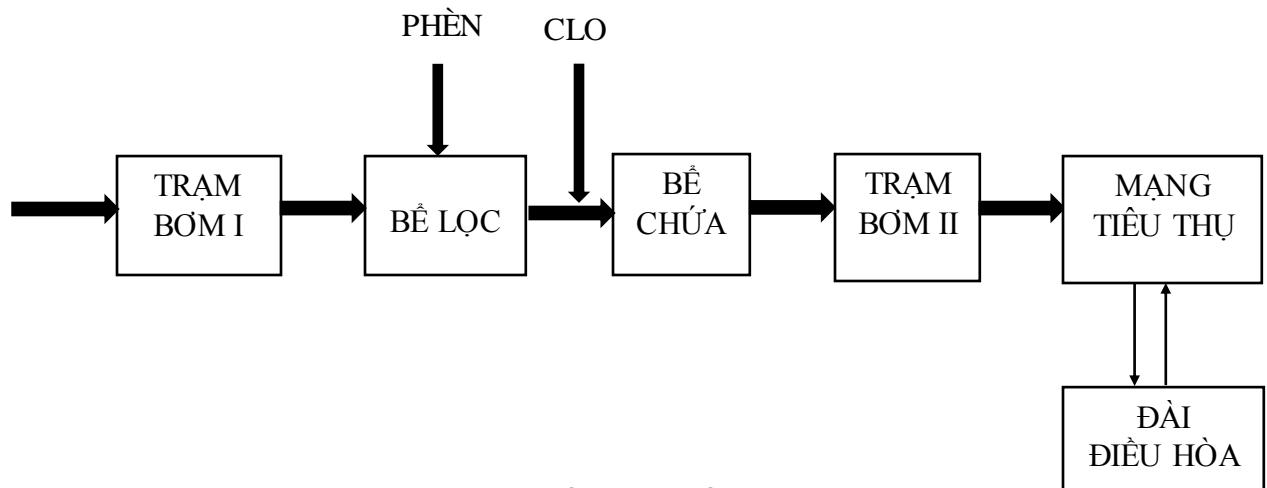
Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013 và BCTC kiểm toán quý III năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

5.7. Trình độ công nghệ

So với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ khá. Hầu hết các nhà máy sản xuất nước của Công ty đều đã được lắp đặt công nghệ xử lý nước tiên tiến,

thiết bị đồng bộ của Pháp; sử dụng công nghệ xử lý nước tiên tiến: Ứng dụng công nghệ biến tần và khởi động mềm tiết kiệm điện năng, ứng dụng SCADA giám sát và điều khiển tự động hóa các công đoạn sản xuất nước. Hệ thống SCADA đã giám sát được áp lực lưu lượng giữa đầu vào và đầu ra, giúp Công ty chủ động được trong công tác cấp nước giữa nhà cung cấp và người dân, nhu cầu xử lý phù hợp với điều kiện thời tiết, các mùa trong năm ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước khác nhau. Chính hệ thống này đã đồng thời góp phần giảm thiểu lãng phí tài nguyên nước, tránh áp lực quá cao gây vỡ ống.

Hiện nay, các nhà máy nước của Công ty đang vận hành sử dụng hệ thống công nghệ như sau:

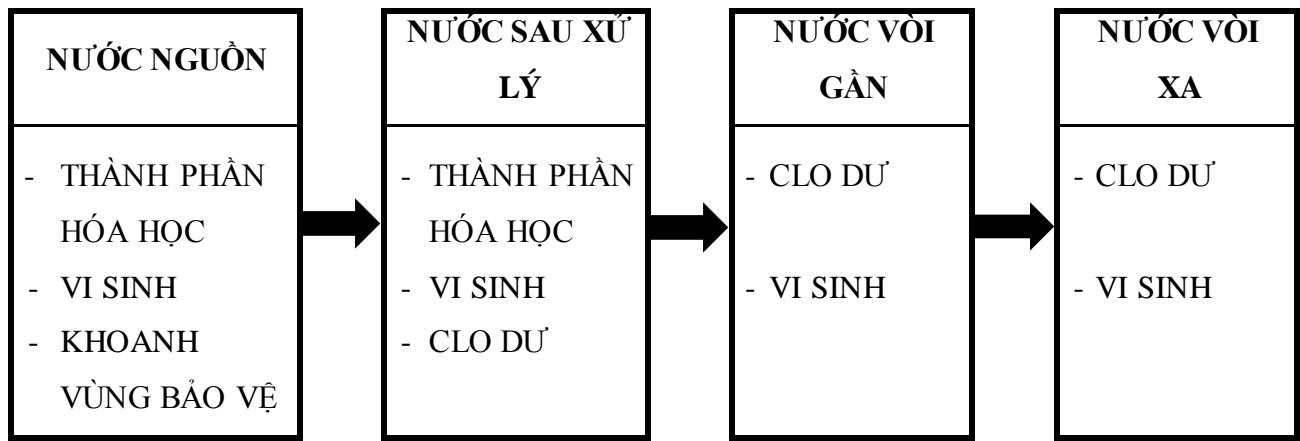


5.8. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái chỉ tập trung vào các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200119386-1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11/07/2013, đồng thời do đang trong quá trình chuyển đổi nên Công ty không có điều kiện để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

5.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty luôn chú trọng công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo luôn cung cấp sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. Hiện nay, Công ty đang quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn 1329/2002/BYT/QĐ của Bộ Y tế. Trước khi đến hộ tiêu dùng, nước luôn được giám sát chặt chẽ theo sơ đồ quản lý chất lượng nước dưới đây:



Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo chất lượng nước khác như:

- Thường xuyên tiến hành súc xả, kiểm tra chất lượng nước trên địa bàn (kiểm tra Clo dư, pH,...).
- Kết hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố theo dõi, kiểm tra và tiến hành lấy mẫu nước trên toàn địa bàn Công ty quản lý, đặc biệt là lấy mẫu nước ở các khu vực cuối nguồn, nơi có áp lực yếu và thiếu, khu vực nghi ngờ có khả năng bị ô nhiễm cao để tăng cường biện pháp phòng ngừa cần thiết.
- Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, nghiêm cấm việc dùng máy bơm hút trực tiếp vào đường ống cấp nước nhằm ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước.
- Đảm bảo giám sát vệ sinh đường ống trong quá trình thi công và súc xả, khử trùng mạng lưới đường ống mới lắp đặt trước khi đưa vào vận hành khai thác đúng quy định.
- Đảm bảo vận hành trạm bơm tăng áp liên tục, không để xảy ra xáo trộn thủy lực, không để các chất ô nhiễm xâm nhập.
- Khi phát hiện khu vực bị ô nhiễm do nguồn nước sinh hoạt gây ra, nhanh chóng phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời cô lập, xử lý cục bộ nguồn nước, song song với việc vẫn đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt bằng xe bồn cho nhân dân khu vực bị ô nhiễm.
- Tổ chức ứng trực giải quyết sự cố 24/24 và phân công cán bộ công nhân việc trực theo lịch trực, có mặt đầy đủ, đúng giờ, làm tròn nhiệm vụ trong ca trực.

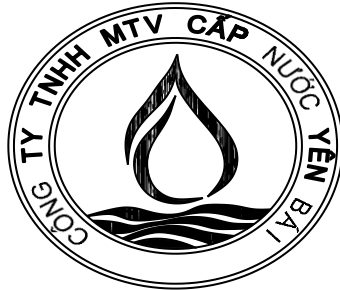
5.10. Hoạt động Marketing

Do đặc thù, ngành cấp nước không có tính cạnh tranh, hơn nữa, nước sạch là một sản phẩm thiết yếu nên thời gian qua Công ty chỉ chú trọng về chất lượng nước và chất

lượng phục vụ khách hàng. Hệ thống đường ống của Công ty khá hoàn chỉnh, được lắp đặt đến tận các khu dân cư, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

5.11. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



5.12. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Đối tác	Số hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Nội dung
1	Công ty cổ phần xây dựng số 2	30/2014/HĐ-XD	180 ngày	6.098	Xây dựng hạng mục công trình tuyến ống cấp nước từ ngã tư Nguyễn Tất Thành đến ngã tư Yên Bình, tuyến từ Công ty Yên Hà đến cầu Văn Phúc, tuyến qua cầu Văn Phú
2	Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Đại An; Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh nhà Yên Bái	31/2014/HĐ-XD	240 ngày	6.691	Xây dựng hạng mục công trình tuyến ống cấp nước từ cầu Văn Phúc đến Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Cải tạo nâng công suất Nhà máy
Tổng cộng				12.789	

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

6. Thực trạng của Doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

6.1. Thực trạng về tài sản cố định

Đơn vị: đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị kế toán tại ngày 01/10/2014		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5 = 3 - 4
A	TSCĐ đang dùng	232.628.597.177	126.298.257.694	106.330.339.483
	TSCĐ hữu hình	231.996.497.177	125.681.757.693	106.314.739.484
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.199.410.510	9.047.773.191	7.151.637.319
2	Máy móc thiết bị quản lý	21.866.449.834	15.452.094.305	6.414.355.529
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.120.345.455	412.495.961	707.849.494
4	Thiết bị truyền dẫn	192.395.058.655	100.477.700.339	91.917.358.316
5	Tài sản cố định khác	415.232.723	291.693.897	123.538.826
	TSCĐ vô hình	632.100.000	616.500.001	15.599.999
B	TSCĐ không cần dùng	-	-	-
C	TSCĐ chờ thanh lý	5.606.923.609	4.265.048.926	1.341.874.683
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.260.651.364	1.260.651.364	-
2	Máy móc thiết bị quản lý	1.184.814.783	1.175.068.136	9.746.647
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.917.011.857	1.584.883.822	1.332.128.035
4	Tài sản cố định khác	244.445.605	244.445.605	-
D	TSCĐ hình thành từ Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	-	-	-
	Tổng cộng	238.235.520.786	130.563.306.621	107.672.214.165

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01/10/2014

6.2. Thực trạng về tài chính và công nợ

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	01/10/2014	
		Giá trị	Quá hạn
I	Phải thu ngắn hạn	2.316.553.846	-
1	Phải thu khách hàng	1.721.558.858	-
2	Trả trước cho người bán	296.881.810	-

TT	Khoản mục	01/10/2014	
		Giá trị	Quá hạn
3	Phải thu nội bộ	-	-
4	Các khoản phải thu khác	298.113.178	-
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Cộng	2.316.553.846	-

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01/10/2014

❖ **Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	01/10/2014	
		Giá trị	Quá hạn
I	Nợ ngắn hạn	3.999.109.299	-
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.253.121.000	-
2	Phải trả người bán	133.584.910	-
3	Người mua trả tiền trước	10.479.220	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	370.425.987	-
5	Phải trả người công nhân viên	1.135.817.400	-
6	Chi phí phải trả	33.772.309	-
7	Phải trả nội bộ	-	-
8	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	61.908.473	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
II	Nợ dài hạn	45.815.306.541	-
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-
2	Phải trả nội bộ dài hạn	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	-	-
4	Vay và nợ dài hạn	45.815.306.541	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01/10/2014

❖ **Nguồn vốn, quỹ**

TT	Khoản mục	01/10/2014
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	55.493.221.297
2	Quỹ đầu tư phát triển	147.556.729
3	Quỹ dự phòng tài chính	25.755.860
4	Nguồn vốn đầu tư XDCB	-
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(7.849.781.767)

Nguồn: BCTC kiểm toán 09 tháng năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

6.3. Hiện trạng sử dụng về sử dụng đất đai

Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái hiện đang sử dụng 7 khu đất, khi tiến hành cổ phần hóa, Công ty đã có văn bản số 190/BC - CN ngày 10/11/2014 về phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa. Phương án sử dụng đất Công ty xây dựng tại các khu đất cụ thể như sau:

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT - CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI

Stt	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)		Thời hạn sử dụng đất	Phương án sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
			Theo văn bản	Thực tế sử dụng				
1	Tổ 15, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái	QĐ số 991/QĐ-UBND ngày 14/12/1999 của UBND tỉnh Yên Bái, GCN QSDĐ số 00724/QSDĐ/911/QĐ-UB ngày 14/12/1999	11.755	11.755	Thuê đất 50 năm	Tiếp tục sử dụng	Xây dựng trụ sở, trạm bơm khu xử lý, bể chứa	
2	Tổ 16, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái (*)	GCN QSDĐ 00723/QSDĐ/991/QĐ-UB ngày 14/12/1999	8.490	8.490	Trả lại	Không sử dụng diện tích hồ và kè	Hồ chứa nước, kè giữ ống	
			192	192	Thuê đất 50 năm	Tiếp tục sử dụng bể chứa nước	Bể chứa nước	
3	Tổ 48, phường Yên Ninh, TP. Yên Bái	GCN QSDĐ 00722/QSDĐ/991/QĐ-UB ngày 14/12/1999	834	834	Trả lại	Không sử dụng	Xây dựng trạm bơm tăng áp	
4	Tổ 1, phường Đồng Tâm, TP.	GCN QSDĐ 00721/QSDĐ/991/QĐ-UB	175	175	Thuê đất	Tiếp tục sử	Xây dựng bể	

Stt	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)		Thời hạn sử dụng đất	Phương án sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
			Theo văn bản	Thực tế sử dụng				
	Yên Bái	ngày 14/12/1999			50 năm	dụng	chứa nước	
5	Tổ 8, thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định số 128/QĐ-UB ngày 09/04/2001 của UBND tỉnh Yên Bái	107	107	Thuê đất 50 năm	Tiếp tục xây dựng đường ống cấp nước	Xây dựng đường ống cấp nước	
6	Tổ 8, thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định 147/QĐ-UB ngày 04/10/1996 của UBND tỉnh Yên Bái	7.855	7.855	Thuê đất 50 năm	Khu xử lý nước trạm bơm số 2	Xây dựng khu xử lý nước trạm bơm số 2	
7	Tổ 19, thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 16/11/1996 của UBND tỉnh Yên Bái	28.900	28.900	Thuê đất 50 năm	Trạm bơm số 1	Xây dựng trạm bơm số 1	

(* Đối với diện tích 192 m² đất xây dựng bể tại tổ 16, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái chưa có quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6.4. Thực trạng về lao động

❖ **Phân loại theo hình thức hợp đồng lao động**

Hình thức hợp đồng lao động	Số lượng (người)
- Không thuộc diện ký HDLD	03
- Hợp đồng không xác định thời hạn	71
- Hợp đồng có xác định thời hạn	14
- Hợp đồng theo thời vụ	01
Cộng	89

❖ **Phân loại theo trình độ**

Trình độ	Số lượng (người)
- Đại học và trên Đại học	22
- Cao đẳng, Trung cấp	26
- Công nhân kỹ thuật	40
- Lao động phổ thông	01
Cộng	89

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ

1. Hình thức cổ phần hoá

Theo quy định tại Mục 2, Điều 4, Chương I, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Căn cứ địa điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường tiêu thụ sản phẩm doanh nghiệp lựa chọn hình thức cổ phần hóa “***Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp***”.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

3. Tên Công ty cổ phần.

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG YÊN BÁI
- Tên tiếng anh: YEN BAI WATER SUPPLY AND CONTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt Công ty Cấp nước Yên Bái
- Trụ sở chính : Số 211, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : (029) 3862147 Fax: (029) 3814779
- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước máy	3600
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, giám sát các công trình: dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật - Tư vấn lập dự án, thiết kế các công trình cấp thoát nước	7110
3	Xây dựng nhà các loại	4100
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi	4290
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp thoát nước	43221
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng	4663
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng	4752

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hoá tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 25/06/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái.

- Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái tại thời điểm 0h00 ngày 01/10/2014 là 122.765.106.191 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm linh sáu ngàn, một trăm chín mươi một đồng*).
- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên

Bái để cổ phần hoá là 72.950.690.351 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, ba trăm năm mươi một đồng*).

➤ Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp

- Tài sản không cần dùng : 0 đồng
- Tài sản chờ thanh lý : 1.341.874.683 đồng

5. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

a. Đối với số lỗ lũy kế tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/09/2015, Công ty có khoản lỗ lũy kế 7.849.781.767 đồng. Số lỗ lũy kế này sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 17 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 9 Thông tư 127/2014/TT-BTC.

b. Đối với tài sản không cần dùng, chờ thanh lý

Đến thời điểm xác định doanh nghiệp, Công ty TNHH một thành viên cấp nước Yên Bái có 40 danh mục tài sản chờ thanh lý với nguyên giá 5.606.923.609 đồng, giá trị còn lại 1.341.874.683 đồng. Đối với toàn bộ tài sản chờ thanh lý được khoanh lại không tính vào giá trị doanh nghiệp và thực hiện chuyển giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 14-Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

c. Bàn giao lại các tài sản sau cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý

Theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc Phê duyệt phương án sắp xếp lại xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV Yên Bái, các tài sản cần bàn giao lại cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý bao gồm:

- Trả lại diện tích đất hồ chứa nước và kè giữ ống tại tổ 16, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái với diện tích 8.490 m²; nguyên giá tài sản trên đất (kè giữ ống) là 40.284.851 đồng (đã khấu hao hết).
- Cơ sở nhà đất tại tổ 48, phường Yên Ninh, TP. Yên Bái với diện tích đất 834 m², diện tích xây dựng nhà 74 m², nguyên giá tài sản trên đất là 133.929.269 đồng (*Nhà trạm bơm tăng áp: 56.065.577 đồng, Bể chứa 500 m³: 59.220.000 đồng, Tường rào hàng điện: 18.643.692 đồng*).

Hiện nay, Công ty đang tiến hành làm thủ tục bàn giao đất và tài sản trên đất cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý theo quy định của Nhà nước.

d. Bàn giao các tài sản sau cho tổ chức công đoàn của Công ty cổ phần quản lý, sử dụng: Không

e. Tiền tại khác: Không

6. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

- Vốn điều lệ (làm tròn số): 72.950.690.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng*)
- Tổng số cổ phần phát hành: 7.295.069 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

7. Cơ cấu vốn điều lệ

❖ *Cơ cấu vốn điều lệ:*

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	4.741.795	47.417.950.000	65
2	Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên (danh sách kèm theo)	136.100	1.361.000.000	1,87
3	Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn	0	0	0
4	Cổ phần bán cho cô đồng là cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài	74.100	741.000.000	1,01
5	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược (số dự kiến)	0	0	0
6	Cổ phần bán đấu giá công khai	2.343.074	23.430.740.000	32,12
	Cộng	7.295.069	72.950.690.000	100%

- Nhà nước nắm giữ một phần vốn nhà nước thực hiện cổ phần hoá: **4.741.795 cổ phần.**
- Bán một phần vốn nhà nước là **2.553.274 cổ phần.** Trong đó:
 - + **136.100 cổ phần** bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên.
 - + **74.100 cổ phần** bán cho cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài tại

Công ty.

+ **2.343.074 cổ phần** bán đấu giá công khai.

8. Loại cổ phần và phương thức phát hành

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

9. Cổ phần ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn

❖ Cổ phần ưu đãi cho người lao động:

- Danh sách người lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: **89 người** (danh sách kèm theo)
- Số người không được mua cổ phần ưu đãi: **01 người**
- Số lao động được mua cổ phần ưu đãi: **88 người**
- Tổng số năm công tác: **1.361 năm**. Số cổ phần ưu đãi người lao động được mua là **136.100 cổ phần**, với tổng mệnh giá là **1.361.000.000 đồng** chiếm **1,87%** vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Thời gian thực hiện: Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.

❖ Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 3 năm

- **Tiêu chí xác định:** Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:
 - Có kinh nghiệm làm việc tại công ty ít nhất 02 năm.
 - Không vi phạm kỷ luật của công ty trong 02 năm qua.
 - Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ Đại học trở lên đối với các vị trí Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban, đội, xí nghiệp, phân xưởng.
- **Tiêu chí đăng ký mức mua thêm cổ phần ưu đãi:**
 - Mua thêm 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp cổ phần nhưng không quá 2.000 cổ phần/01 người lao động.
 - Các vị trí Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban, đội, xí nghiệp,

phân xưởng (tốt nghiệp từ đại học trở lên) mua thêm 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp cổ phần nhưng không quá 5.000 cổ phần/01 người lao động.

- Danh sách người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty (danh sách kèm theo).
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là **74.100 cổ phần** với tổng mệnh giá là **741.000.000 đồng** chiếm **1,01%** vốn điều lệ.
- Giá bán: Bằng giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Thời gian thực hiện: Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.

10. Phương thức, thời gian, địa điểm và cơ quan bán cổ phần lần đầu

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Giá cổ phiếu khởi điểm khi đấu giá: 10.000 đồng / 01 cổ phần.
- Thời gian tổ chức bán đấu giá cổ phần : Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái.
- Phương thức thực hiện: Đấu giá công khai
- Đơn vị thực hiện đấu giá: Sở GDCK Hà Nội.
- Địa điểm tổ chức bán cổ phần lần đầu: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

11. Phương án sử dụng lao động (phụ lục thuyết minh kèm theo)

11.1 Phương án sử dụng lao động

Dựa trên nguồn lao động hiện có và kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần, Công ty dự kiến sắp xếp lại toàn bộ lực lượng lao động. Cụ thể:

- Số lao động của công ty trước khi cổ phần hoá là: 89 người
- Số lao động sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh khi chuyển sang cổ phần hoá : 92 người, trong đó:
 - Lao động từ công ty cũ được sử dụng, bố trí tại công ty cổ phần: 89 người
 - Tuyển dụng thêm (kỹ sư chuyên ngành cấp nước, cử nhân kinh tế hệ đào tạo chính quy tại các trường công lập Nhà nước): 03 người

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá.	89	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	03	
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	85	
	<i>a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn</i>	71	
	<i>b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng</i>	13	
	<i>c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng</i>	01	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	1	
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	0	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	0	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	0	
	<i>a) Hết hạn hợp đồng lao động</i>	0	
	<i>b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động</i>	0	
	<i>c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật</i>	0	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá, chia ra:	0	
	<i>a) Số lao động thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP</i>	0	
	<i>b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm</i>	0	
III	Số lao động còn hạn hợp đồng lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	89	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	89	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	1	
	<i>a) Ốm đau</i>	0	
	<i>b) Thai sản</i>	1	

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	<i>c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i>	0	
3	Số lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động, chia ra:	0	
	<i>a) Nghĩa vụ quân sự</i>	0	
	<i>b) Nghĩa vụ công dân khác</i>	0	
	<i>c) Bị tạm giam, tạm giữ</i>	0	
	<i>d) Do hai bên thoả thuận (không quá 03 tháng)</i>	0	

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

11.2 Chính sách đối với lao động

Các chính sách về lao động của Công ty có những điểm chính sau:

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Về tiền thưởng: Theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của người lao động.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.

11.3 Cơ cấu lao động khi chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần

❖ Phân loại theo hình thức hợp đồng lao động

Hình thức hợp đồng lao động	Số lượng (người)
- Không thuộc diện ký HDLĐ	01
- Hợp đồng không xác định thời hạn	73
- Hợp đồng có xác định thời hạn	14

- Hợp đồng theo thời vụ	01
- Ký hợp đồng lao động bổ sung	03
Cộng	92

❖ *Phân loại theo trình độ*

Trình độ	Số lượng (người)
- Đại học và trên Đại học	25
- Cao đẳng, Trung cấp	26
- Công nhân kỹ thuật	40
- Lao động phổ thông	01
Cộng	92

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

11.4 Kế hoạch xử lý lao động dôi dư

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty không có người lao động không bố trí được việc làm, không có người lao động yêu cầu giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, không có người lao động thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động và được hưởng các chính sách đối với người lao động mất việc theo quy định tại Bộ luật Lao động.

Tổng cộng tiền hỗ trợ lao động dôi dư dự kiến tính đến thời điểm 25/06/2015 là: 0 (không) đồng.

12. Các tổ chức đoàn thể, chính trị

12.1 Tổ chức Đảng: Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Yên Bái có 01 tổ chức Đảng, Đảng bộ cơ sở bộ phận trực thuộc Đảng uỷ khối Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, gồm 04 chi bộ trực thuộc với tổng số Đảng viên là 30 đảng viên.

12.2 Tổ chức Công đoàn: Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Yên Bái có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Xây dựng tỉnh Yên Bái, với 90 đoàn viên công đoàn

12.3 Tổ chức Đoàn TNCS HCM: Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Yên Bái có 01 tổ chức Chi đoàn trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, với 35 đoàn viên thanh niên.

13. Chi phí cổ phần hóa

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá 30/09/2014, tổng giá trị tài sản trên sổ sách kế toán của Công ty là 97.631.167.954 đồng (Theo BCTC đã

được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á). Theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính, tổng mức chi phí tối đa của doanh nghiệp cổ phần hóa có giá trị doanh nghiệp trên sổ sách kế toán trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng là không quá 400 triệu đồng.

Trên cơ sở đó, Công ty đã lập dự toán chi phí cổ phần hóa là 400.000.000 đồng (*Bản dự toán chi phí cổ phần hóa doanh nghiệp đính kèm*).

14. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá 10.000 đồng và giá đấu bình quân là 10.000 đồng.

Khoản mục	Số tiền
1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần	72.950.690.000
2. Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	72.950.690.000
3. Tiền thu từ cổ phần hoá	24.988.340.000
- Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV.	816.600.000
- Từ bán cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty.	741.000.000
- Từ bán cổ phần cho cổ đông chiến lược	0
- Từ bán đấu giá	23.430.740.000
4. Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	400.000.000
5. Chi phí giải quyết chế độ cho người lao động	0
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (3) – [(4) + (5)]	24.588.340.000

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

15. Phương án tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

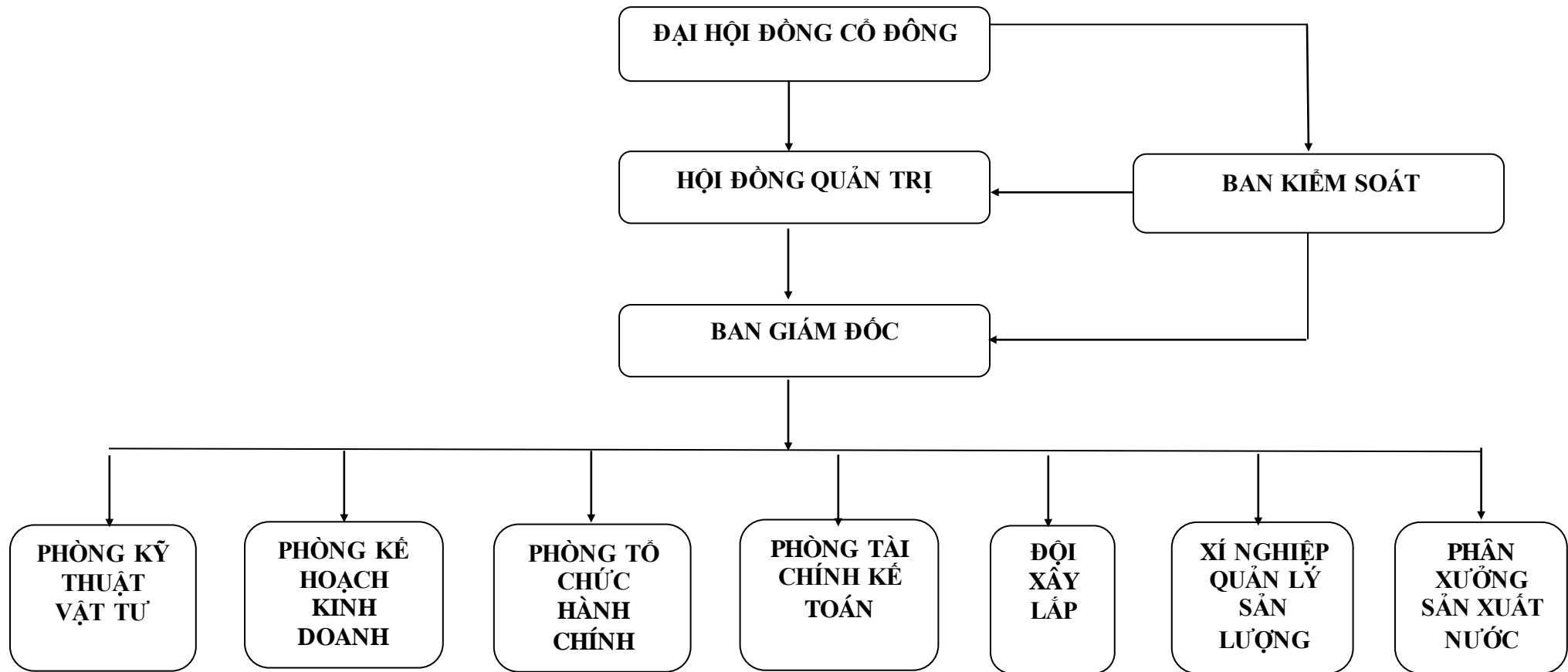
- Sắp xếp, xây dựng các bộ phận trong Công ty theo hướng đơn giản, hiệu quả. Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng tới từng bộ phận, nâng cao tính chủ động và quản lý theo hiệu quả công việc.

- Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý điều hành.
- Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng nhằm mục đích phát huy hết năng lực của cán bộ công nhân viên, thu hút nhân tài và gắn bó người lao động với Công ty.
- Tập trung cải thiện và nâng cao năng lực đầu tư dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn đầu tư.

Dự kiến bộ máy tổ chức của công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái là người đại diện vốn Nhà nước tại công ty cổ phần sau khi chuyển đổi công ty sang công ty cổ phần.
 - + Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát
- Ban giám đốc: Giám đốc và các phó giám đốc
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Ban giám đốc:
 - + Phòng Tổ chức hành chính
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Kế hoạch kinh doanh
 - + Phòng Kỹ thuật vật tư
- Các đơn vị sản xuất trực thuộc Ban giám đốc:
 - + Phân xưởng sản xuất nước
 - + Xí nghiệp quản lý sản lượng
 - + Đội xây lắp

MÔ HÌNH BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CẤP NƯỚC YÊN BÁI



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 03 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy...

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết....

Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp

luật...

Các phòng chức năng, xí nghiệp, phân xưởng, đội xây lắp

Bao gồm phòng Tài chính kế toán, phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng Kỹ thuật vật tư, phòng Tổ chức hành chính, xí nghiệp quản lý sản lượng, phân xưởng sản xuất nước, đội xây lắp có nhiệm vụ thực hiện các công việc do Ban Giám đốc giao và thực hiện theo quy định về chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng do Giám đốc ban hành. Cán bộ phụ trách các phòng, ban do Giám đốc quyết định theo phân cấp được Hội đồng quản trị phê duyệt.

16. Phương án sử dụng đất.

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI CỔ PHẦN HOÁ - CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI

Stt	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích đang sử dụng (m ²)	Thời hạn sử dụng đất	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hoá			Ghi chú
					Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	
1	Tổ 15, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái	QĐ số 991/QĐ-UBND ngày 14/12/1999 của UBND tỉnh Yên Bái, GCN quyền SDD số 00724/QSDD/911/QĐ-UB ngày 14/12/1999	11.755	50 năm	11.755	Tiếp tục sử dụng	Xây dựng trụ sở, trạm bơm khu xử lý	
2	Tổ 16, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái (*)		192	50 năm	192	Tiếp tục sử dụng bể chứa nước	Bể chứa nước	
3	Tổ 1, phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái	Giấy chứng nhận QSDĐ 00721/QSDD/991/QĐ-UB ngày 14/12/1999	175	50 năm	175	Tiếp tục sử dụng	Xây dựng bể chứa nước	
4	Tổ 8 thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định số 128/QĐ-UB ngày 09/04/2001 của UBND tỉnh Yên Bái	107	50 năm	107	Tiếp tục xây dựng	Xây dựng đường ống	

Stt	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích đang sử dụng (m ²)	Thời hạn sử dụng đất	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hoá			Ghi chú
					Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	
						đường ống cấp nước	cấp nước	
5	Tổ 8 thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định 147/QĐ-UB ngày 04/10/1996 của UBND tỉnh Yên Bái	7.855	50 năm	7.855	Tiếp tục sử dụng	Xây dựng khu xử lý nước trạm bơm số 2	
6	Tổ 19 thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 16/11/1996 của UBND tỉnh Yên Bái	28.900	50 năm	28.900	Tiếp tục sử dụng	Xây dựng trạm bơm số 1	

(*) Đối với diện tích 192 m² đất xây dựng bể tại tổ 16, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái chưa có quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật

17. Định hướng phát triển của công ty sau khi cổ phần hóa

17.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Do đặc thù của ngành cung cấp nước sạch, mỗi doanh nghiệp cung cấp nước sạch hoạt động trong một phạm vi địa lý nhất định. Hiện tại, Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái là đơn vị duy nhất thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Yên Bái và thị trấn Yên Bình. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

17.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là mặt hàng quan trọng, thiết yếu đối với toàn xã hội. Khi nền kinh tế phát triển, tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Hơn nữa nguồn nước ngầm, nước mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do công ty cấp nước cung cấp. Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay, ngành công nghiệp nước và vệ sinh môi trường chưa đáp ứng được nhu cầu trước thực trạng tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao. Tỷ lệ cung cấp nước tại các đô thị còn thấp, mới được 81%; tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 26%. Tỷ lệ nước thải qua các trạm xử lý tập trung mới đạt 11%. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Chính vì vậy, lĩnh vực cung cấp nước sạch luôn là lĩnh vực được Chính phủ, các tổ chức và toàn xã hội đặc biệt quan tâm với rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội.

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm làm ra được người dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho Công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và các tổ chức trong xã hội nên chất lượng phục vụ luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Chất lượng phục vụ của các hoạt động công ích của Công ty ngày càng được nâng cao nên được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần.

17.3 Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 1929), mục tiêu đạt được đến năm 2025 là đáp ứng 100%

nhu cầu dùng nước, định mức sử dụng nước là 120 lít/người/ngày và giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 20% (từ mức bình quân 25%-30% vào năm 2015).

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Yên Bái theo quy định cấp nước và định hướng phát triển ngành theo Quyết định 1929, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của tỉnh. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Yên Bái đến năm 2020, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

18. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân bổ lợi nhuận trong 3 năm tiếp theo

18.1. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

Hiện tại cơ sở vật chất của công ty chưa được đầu tư nâng cấp, phương tiện vận tải, trụ sở làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh. Để giải quyết các vấn đề này, cần thiết phải có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, kế hoạch đầu tư trong 3 năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
I	Đầu tư mới:	-	-	-	-
II	Đầu tư nâng cấp	700	800	1.000	2.500
1.	Sửa chữa cải tạo một số tuyến ống phân phối cấp II, cấp III bằng nguồn vốn khấu hao	700	800	1.000	2.500
	Tổng cộng	700	800	1000	2.500

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

18.2. Dự kiến kết quả hoạt động SXKD trong 3 năm cổ phần hóa

❖ Doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hoạt động kinh doanh	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	23.450	24.150	24.500

STT	Hoạt động kinh doanh	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
2	Xây dựng	1.521	1.567	1.589
	Tổng doanh thu	24.971	25.717	26.089

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

❖ **Chi phí:**

Chi phí cho hoạt động kinh doanh bao gồm các khoản mục chính như sau:

- Chi phí về khấu hao cơ bản được áp dụng TT số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Chi phí hoạt động: Được dự toán căn cứ theo tỷ trọng chi phí hiện tại của Công ty Cấp nước Yên Bái, có xét tới yếu tố giá cả gia tăng và mức độ tăng trưởng SXKD hàng năm của Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Lương ăn ca	8.162	8.405	8.527
2	BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, KPCĐ	813	873	886
3	Khấu hao TSCĐ	8.526	8.926	8.926
4	Chi phí NI, điện năng, VT, VI sửa chữa tài sản	2.746	2.713	2.869
6	Chi phí QL + CP khác (sửa chữa, bảo hiểm phương tiện, dịch vụ thuê ngoài...)	4.359	4.489	4.554
7	Số lao động bình quân (người)	94	97	98
	Tổng chi phí	24.607	25.407	25.763

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

❖ **Hiệu quả sản xuất kinh doanh**

Căn cứ vào doanh thu và chi phí hoạt động, bảng sau đây trình bày dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối thu nhập trong giai đoạn 3 năm sau khi tiến hành cổ phần hóa:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	72.950	72.950	72.950
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	24.971	25.717	26.089
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	16.192	16.676	16.917
4	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	8.779	9.041	9.172
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	24.607	25.407	25.763
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365	310	326
7	Thuế TNDN	Triệu đồng	80	68	72
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	284	242	255
8.1	<i>Trích Quỹ đầu tư phát triển (20%)</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>56</i>	<i>48</i>	<i>51</i>
8.2	<i>Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>42</i>	<i>36</i>	<i>38</i>
8.3	<i>Lợi nhuận còn lại để trả cổ tức</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>186</i>	<i>158</i>	<i>166</i>
9	Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	1.294	1.359	1.377
10	Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ	%	0.39	0.33	0.35
11	Tổng số lao động	Người	94	97	98
12	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	8.162	8.405	8.527
13	Thu nhập bình quân tháng của người lao động	Triệu đồng/ người/tháng	6.3	6.4	6.5
14	Tỷ lệ cổ tức	%	0.25	0.22	0.23

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

18.3. Các giải pháp thực hiện

Nhằm thực hiện được phương án sản xuất kinh doanh đã đề ra, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

a. Giải pháp về tổ chức quản lý

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt

động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty sẽ được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

b. Giải pháp về công nghệ

- Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong công tác sản xuất, vận hành hệ thống.
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tối ưu trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu mới để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong ngành, đặc biệt là các đơn vị cấp nước trong tỉnh để dịch vụ cấp nước tốt nhất cho nhân dân.
- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, tối ưu hoá dây truyền sản xuất, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ tổng thể hoạt động hệ thống cấp nước thông qua hệ thống SCADA. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra mạng lưới, đồng hồ đo nước, lập kế hoạch

và thực thi chiến dịch chống thất thoát bằng thiết bị phân tích, nghe hiện đại; xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, gây thất thoát nước.

c. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí-giá thành sản phẩm trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành, số liệu chính xác, chú trọng vai trò của kế toán quản trị, phân tích và phản ánh nhanh nhất kết quả SXKD tháng, quý, năm và tham mưu cho Giám đốc công ty xem xét đưa ra quyết định kịp thời, chuẩn xác.
- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kế toán, của các đơn vị, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, nhân viên kinh tế...
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, làm tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn cho từng cá nhân đơn vị.
- Mở rộng và tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn vay đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, nghiên cứu cấu trúc quản trị tài chính của công ty cổ phần, đảm bảo công khai minh bạch.

d. Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực :

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

19. Đánh giá rủi ro dự kiến

19.1. Rủi ro về kinh tế

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, nền kinh tế Việt Nam trong những năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi trong giai đoạn 2011 – 2014. Cụ thể,

tăng trưởng GDP năm 2011 là 5,89%, năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%, đến năm 2014 tốc độ tăng trưởng ổn định đạt 5,98% vượt xa so với nhiều dự báo, nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm năm 2015 tiếp tục xu hướng phục hồi khi GDP ước tăng 6,11% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán đã tăng trở lại, thị trường bất động sản ấm dần, đồng thời Chính phủ cũng có nhiều cải cách về hệ thống pháp luật... Đây chính là những động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự tăng trưởng tất cả các ngành trong nền kinh tế nói chung và của ngành cung cấp nước sạch nói riêng.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế và xu hướng hội nhập, vấn đề nước sạch ngày càng trở nên quan trọng đối với mỗi người dân Việt Nam. Do vậy có thể nói hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và cấp nước Yên Bái trong thời gian tới không gặp trở ngại đáng kể từ nền kinh tế.

19.2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Yên Bái hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các chính sách của Chính phủ liên quan đến việc cung cấp nước sạch... Vì vậy, sự thay đổi chính sách về mặt Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp. Mặt khác, các quy định pháp luật, các văn bản luật và các luật liên quan vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi, ảnh hưởng đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

19.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thất thoát

Nước sạch là một mặt hàng đặc biệt, nhu cầu ít biến động khi nền kinh tế bị suy thoái và đặc biệt tăng nhanh khi nền kinh tế phục hồi, tốc độ đô thị hóa cao, sử dụng trước thanh toán sau.

Tuy nhiên, do việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ gây vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch bằng cách khoan thẳng vào mạng đường ống, lắp đặt ống riêng để sử dụng không qua đồng hồ đo đếm cũng góp phần làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và gây nguy hại cho đường ống chính, có thể gây vỡ, rò rỉ nước.

Rủi ro đầu vào sản xuất

Một doanh nghiệp sản xuất nước sạch chịu sự ảnh hưởng lớn của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là các hóa chất, không chiếm nhiều tỷ trọng trong giá vốn. Nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước. Với nguồn nước chính là từ hồ Thác Bà, trong quá trình mở rộng sản xuất, Công ty có thể chịu rủi ro về sự ổn định cung cấp nước từ hồ, đặc biệt là vào mùa khô. Ngoài ra, với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện nay, nguồn nước còn chịu rủi ro ô nhiễm lớn từ các nhà máy trên địa bàn.

Rủi ro giá đầu ra

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được Nhà nước quan tâm và điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước.

19.4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt phát hành ra công chúng lần đầu của Công ty nhằm mục đích bán một phần vốn nhà nước, trở thành Công ty cổ phần, giúp Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường chứng khoán đang bắt đầu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến việc phát hành của Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty chưa nhiều. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã lựa chọn hình thức cổ phần hóa nhưng vẫn giữ nguyên phần vốn góp chi phối của Nhà nước. Vốn Nhà nước chiếm 65 % vốn điều lệ của Công ty.

19.5 Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

20. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần.

(Dự thảo điều lệ kèm theo)

PHẦN III

KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị

- UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt điều chỉnh lộ trình giá bán nước máy phù hợp đủ chi phí có lợi nhuận để thu hút các nhà đầu tư chiến lược và giảm chi phí đầu tư của ngân sách Nhà nước.
- Công ty hiện có 3 công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng nhưng chưa quyết toán, tổng giá trị ước tính khoảng 21 tỷ đồng, bao gồm: Tuyến ống đường Nguyễn Tất Thành (km5 đi huyện Yên Bình); Tuyến ống cấp nước khu Tuần Quán – Phường Yên Ninh; Tuyến ống cấp nước bệnh viện 500 giường và Bệnh viện Lao phổi thuộc dự án cấp nước sang phía Tây sông Hồng giai đoạn 2. Công ty kiến nghị sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, 03 công trình nêu trên sau khi được quyết toán, nghiệm thu và bàn giao sẽ chuyển nguồn vốn đầu tư ban đầu thành nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.
- Bàn giao Nhà máy nước Cổ Phúc về Công ty để quản lý, vận hành sau khi Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái là phù hợp với chủ trương của nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kính đề nghị UBND tỉnh Yên Bái xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước.
- Trong trường hợp không bán hết cổ phần theo phương án, kính đề nghị UBND tỉnh Yên Bái xem xét, điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái thành công ty cổ phần theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện

Sau khi Phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt và có Quyết định chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái thành Công ty cổ phần, Công ty triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T9/2015
2	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	T10/2015

TT	Nội dung công việc	Thời gian
3	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	T10/2015
4	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau CPH, Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	T11/2015
5	Sau khi có quyết định bổ nhiệm bộ máy điều hành công ty; Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.	T11/2015
6	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách cho HDQT	T12/2015
7	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định	T12/2015
8	Đăng ký giao dịch và niêm yết: Sau khi chính thức trở thành Công ty cổ phần, doanh nghiệp sau chuyển đổi sẽ thực hiện nội dung được quy định tại Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: tiếp tục hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng khi đủ điều kiện, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM hoặc niêm yết (nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện) theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	T1/2016

**DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MTV CẤP
NƯỚC YÊN BÁI
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH KIỂM
TOÁN QUỐC GIA VIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Yên Bái (b/c);
- Ban chỉ đạo CPH, Tổ giúp việc;
- Đảng ủy Công ty (b/c);
- Chủ tịch Công ty, BGD (b/c);
- Lưu TH, VT, Hồ sơ CPH.

(Đã ký)

(Đã ký)

ĐẶNG VĂN LINH

NGUYỄN TÀI DŨNG